

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2021

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hạnh;
2. Bà Trần Thị Thu Ba.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa

Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 271/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1981; Trú tại: Khu phố 5, phường V, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông Phan Tấn Th, sinh năm 1979; Trú tại: Khu phố 5, phường V, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị Tuyền trình bày: Bà T và ông Th tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2001, được UBND xã Hòa Vinh, huyện Tuy Hòa (nay là phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường

xuyên cãi vã, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau, mâu thuẫn hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hai vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với ông Th để ổn định cuộc sống và nuôi con.

- Về con chung: Có hai con chung Phan Thị Mỹ T, sinh năm 2002 và Phan Đình Hiền H, sinh ngày 24/11/2007. Ly hôn, yêu cầu được nuôi con Phan Đình Hiền H, không yêu cầu ông Thi cấp dưỡng nuôi con. Con chung Phan Thị Mỹ T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Phan Tấn Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

** Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao 01 con chung Phan Đình Hiền H, sinh ngày 24/11/2007 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét. Con chung Phan Thị Mỹ T đã trưởng thành nên không giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Bà Tuyên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Khu phố 5, phường V, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Th tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2001, được UBND xã Hòa Vinh, huyện Tuy Hòa (nay là phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Th vẫn vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến trình bày để Tòa án xem xét, không có thiện chí hàn gắn tình cảm và xây dựng hạnh phúc gia đình với bà Tuyền.

[2.2] Tại biên bản xác minh ngày 04/01/2021, UBND phường Hòa Vinh cung cấp thông tin:” ...Vợ chồng ông Th, bà T có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, sự việc xảy ra hơn 2 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không biết. Hai vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai...”. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông Th đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn ông Th.

[2.3] Về con chung: Có hai con chung Phan Thị Mỹ T, sinh năm 2002 và Phan Đình Hiền H, sinh ngày 24/11/2007. Xét thấy, ông Th thường xuyên đi làm xa vắng nhà, ít có thời gian chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Bà T có nguyện vọng được nuôi con chung Phan Đình Hiền H là phù hợp với nguyện vọng của cháu H được ở với mẹ, nên cần giao cháu H cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Con chung Phan Thị Mỹ T đã trưởng thành không yêu cầu nên không xét.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nên không xét.

[2.5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Đình Thị T phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đình Thị T được ly hôn với ông Phan Tấn Th.

2. Về con chung: Giao một con chung Phan Đình Hiền H, sinh ngày 24/11/2007 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Phan Thị Mỹ T đã trưởng thành nên không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Đinh Thị T phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003742 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND phường Hòa Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Hưng